



A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

www.a-c.com.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
TỪ NGÀY 08 THÁNG 01 NĂM 2018 ĐẾN
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG
TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018	14 - 31
8. Phụ lục 01	32

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Khái quát về Công ty

Công ty là Công ty cổ phần được thành lập theo Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt phương án và cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Sóc Trăng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2200177456, đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 7 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 08 tháng 01 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
- Điện thoại : (0299) 3.822.354 - (0299) 3.825.900
- Fax : (0299) 3.822.354 - (0299) 3.825.900

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Dịch vụ vệ sinh môi trường;
- Tư vấn xây dựng, tư vấn thiết kế công trình điện;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Xây dựng nhà các loại;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Vận tải bằng xe buýt;
- Vận tải hành khách đường thủy nội địa;
- Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề;
- Quảng cáo;
- Xây dựng công trình công ích;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng;
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- Kinh doanh bất động sản;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Xây dựng, duy tu, bảo dưỡng công trình đường bộ, hạ tầng kỹ thuật, đô thị, nghĩa trang, nghĩa địa;
- Bán buôn xăng, dầu và các sản phẩm liên quan;
- Khách sạn;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước;
- Bán buôn máy phát điện, động cơ điện, dây điện và các thiết bị khác dùng trong mạch điện;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan;
- Trồng cây xanh, hoa kiểng;
- Bán buôn hoa, chậu kiểng và cây xanh;
- Bán buôn thùng rác công cộng;
- Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ;
- Sản xuất cuốc, xẻng;
- Xử lý rác thải không độc hại;

Minh N: 000

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Xử lý rác thải độc hại;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- San lấp mặt bằng;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lâm Hữu Tùng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2017
Ông Trần Quốc Sở	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2017
Ông Đào Mạnh Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2017
Ông Nguyễn Đức Khôi	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2017
Bà Lê Thị Hòa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2017

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Võ Thị Phương Ngân	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2017
Bà Trần Tuyết Nhung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2017
Bà Huỳnh Thị Thùy Trang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2017

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lâm Hữu Tùng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 01 năm 2018
Ông Vương Văn Việt	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 01 năm 2018
Ông Nguyễn Đức Khôi	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 01 năm 2018
Ông Đặng Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 01 năm 2018
Bà Đoàn Thị Bích Nga	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 01 năm 2018

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lâm Hữu Tùng – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị



Lâm Hữu Tùng
Chủ tịch

Ngày 18 tháng 3 năm 2019

Số: 4.0100/19/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 27 tháng 02 năm 2019, từ trang 07 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 07 tháng 01 năm 2018 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 09 tháng 4 năm 2018.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Cần Thơ



Nguyễn Hữu Danh - Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1242-2018-008-1

Nguyễn Quốc Ngữ - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3089-2014-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 18 tháng 3 năm 2019

15/03/2019

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			31/12/2018	08/01/2018
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		161.690.912.783	119.920.029.647
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	30.884.109.658	53.639.472.145
1. Tiền	111		29.163.596.183	51.998.556.385
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.720.513.475	1.640.915.760
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		5.835.415.786	5.534.043.116
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	5.835.415.786	5.534.043.116
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		90.927.934.490	57.638.534.738
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	67.016.951.745	30.335.558.706
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	20.547.033.218	21.509.216.102
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	3.363.949.527	5.793.759.930
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		33.720.365.571	2.739.792.424
1. Hàng tồn kho	141	V.6	33.720.365.571	2.739.792.424
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		323.087.278	368.187.224
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	323.087.278	97.775.012
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	270.412.212
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		76.207.971.859	72.396.788.065
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		61.763.787.755	38.098.808.002
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	61.763.787.755	28.884.904.402
- Nguyên giá	222		85.773.679.929	45.729.766.594
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(24.009.892.174)	(16.844.862.192)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	-	9.213.903.600
- Nguyên giá	228		-	9.213.903.600
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		4.918.609.276	1.183.767.158
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	4.918.609.276	1.183.767.158
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		9.525.574.828	33.114.212.905
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	9.525.574.828	33.114.212.905
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		237.898.884.642	192.316.817.712

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	08/01/2018
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		180.709.355.703	136.316.817.712
I. Nợ ngắn hạn	310		164.478.567.361	136.316.817.712
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11a	10.710.984.362	22.631.298.578
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	75.675.148.375	18.931.038.023
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	12.769.381.818	12.984.558.395
4. Phải trả người lao động	314	V.14	1.438.464.755	5.143.790.738
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.15	467.316.400	255.816.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	32.108.672.295	63.455.604.626
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	28.599.843.917	8.017.379.575
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	2.708.755.439	4.897.331.777
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		16.230.788.342	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	16.230.788.342	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	08/01/2018
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		57.189.528.939	56.000.000.000
I. Vốn chủ sở hữu	410		57.189.528.939	56.000.000.000
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19a	56.000.000.000	56.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		56.000.000.000	56.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19a	423.842.780	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.19a	423.842.780	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19a	341.843.379	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		341.843.379	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		237.898.884.642	192.316.817.712

Sóc Trăng, ngày 27 tháng 02 năm 2019



MNL
Đặng Hồng Nghi
 Người lập

Lan
Vũ Thị Lan
 Kế toán trưởng

Lâm Hữu Tùng
Lâm Hữu Tùng
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 08/01/2018 đến 31/12/2018	Từ 01/01/2017 đến 07/01/2018
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	113.820.982.677	130.960.156.915
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		113.820.982.677	130.960.156.915
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	88.248.881.806	104.810.133.837
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		25.572.100.871	26.150.023.078
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	514.673.053	445.568.072
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.058.386.701	648.738.122
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.058.386.701	648.738.122
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	15.116.713.677	14.275.909.287
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.911.673.546	11.670.943.741
11. Thu nhập khác	31	VI.6	14.603.999	1.730.659.313
12. Chi phí khác	32	VI.7	185.300.615	47.414.456
13. Lợi nhuận khác	40		(170.696.616)	1.683.244.857
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		9.740.976.930	13.354.188.598
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	1.264.121.329	1.529.587.788
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>8.476.855.601</u>	<u>11.824.600.810</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8a	<u>1.062</u>	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8a	<u>1.062</u>	-

Sóc Trăng, ngày 27 tháng 02 năm 2019


 Đặng Hồng Nghi
 Người lập


 Vũ Thị Lan
 Kế toán trưởng




 Lâm Hữu Tùng
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 08/01/2018 đến 31/12/2018	Từ 01/01/2017 đến 07/01/2018
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		142.484.190.569	156.413.873.191
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(64.982.278.028)	(94.262.677.250)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(35.547.783.763)	(38.233.630.980)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	VI.4	(1.058.386.701)	(509.820.512)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.13	(650.000.000)	(4.267.526.044)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		18.824.657.256	68.812.228.785
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(91.564.698.221)	(41.365.571.292)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(32.494.298.888)	46.586.875.898
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8, V.10	(27.153.913.998)	(85.141.340)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	92.615.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1.640.915.760)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		1.720.513.475	4.023.985.891
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	445.568.072
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(27.074.316.283)	4.477.027.623

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

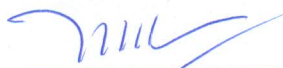
Từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 08/01/2018 đến 31/12/2018	Từ 01/01/2017 đến 07/01/2018
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17a,b	71.598.023.222	12.261.218.700
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17a,b	(34.784.770.538)	(11.800.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		36.813.252.684	461.218.700
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(22.755.362.487)	51.525.122.221
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	53.639.472.145	2.114.349.924
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	30.884.109.658	53.639.472.145

Sóc Trăng, ngày 27 tháng 02 năm 2019




 Đặng Hồng Nghi
 Người lập


 Vũ Thị Lan
 Kế toán trưởng


 Lâm Hữu Tùng
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Dịch vụ vệ sinh môi trường; Xây dựng, duy tu, bảo dưỡng công trình đường bộ, hạ tầng kỹ thuật, đô thị, nghĩa trang, nghĩa địa; Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan; Xử lý rác thải không độc hại và độc hại.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng năm trước không so sánh được với số liệu của năm nay do Công ty chính thức chuyển đổi sang công ty cổ phần từ ngày 08 tháng 01 năm 2018. Do đó số liệu năm nay là số liệu từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018 và số liệu năm trước là số liệu từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 07 tháng 01 năm 2018.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 393 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 431 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Riêng năm tài chính đầu tiên là bắt đầu từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ và giá trị lợi thế kinh doanh. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị lợi thế kinh doanh

Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp được xác định căn cứ vào Quyết định phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng. Giá trị lợi thế kinh doanh này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 45
Máy móc và thiết bị	03 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 15

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

12. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ gồm thuế thu nhập hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>31/12/2018</u>	<u>08/01/2018</u>
Tiền mặt	1.833.713.440	341.465.508
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	27.329.882.743	51.657.090.877
Các khoản tương đương tiền	1.720.513.475	1.640.915.760
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng	1.720.513.475	1.640.915.760
Cộng	<u>30.884.109.658</u>	<u>53.639.472.145</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<u>31/12/2018</u>		<u>08/01/2018</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>
<i>Ngắn hạn</i>				
Tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng	5.835.415.786	5.835.415.786	5.534.043.116	5.534.043.116
Cộng	<u>5.835.415.786</u>	<u>5.835.415.786</u>	<u>5.534.043.116</u>	<u>5.534.043.116</u>

Toàn bộ khoản tiền gửi có kỳ hạn đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>31/12/2018</u>	<u>08/01/2018</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	336.225.194	-
Công ty TNHH Cây xanh Công Minh	336.225.194	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	66.680.726.551	30.335.558.706
Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng	24.913.113.292	2.136.663.960
Công ty Cổ phần Cấp nước Sóc Trăng	14.452.007.209	5.504.488.168
Phòng Quản lý Đô thị Sóc Trăng	12.512.559.306	15.822.853.529
Các khách hàng khác	14.803.046.744	6.871.553.049
Cộng	<u>67.016.951.745</u>	<u>30.335.558.706</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>31/12/2018</u>	<u>08/01/2018</u>
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>		
Công ty TNHH Dũ Phong	3.336.466.500	2.439.192.900

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	31/12/2018	08/01/2018
Văn phòng CES Miền nam Việt Nam	1.462.062.324	5.000.000.000
Công ty TNHH Xây dựng Trường Thọ	7.915.000.000	7.915.000.000
Công ty Etablissement A.Menart SPRL	3.937.426.000	3.937.426.000
Các nhà cung cấp khác	3.896.078.394	2.217.597.202
Cộng	20.547.033.218	21.509.216.102

5. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2018		08/01/2018	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Tạm ứng	2.768.067.585	-	5.495.628.952	-
Các khoản ký cược, ký quỹ	575.500.000	-	275.940.800	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	20.381.942	-	22.190.178	-
Cộng	3.363.949.527	-	5.793.759.930	-

6. Hàng tồn kho

	31/12/2018		08/01/2018	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	677.508.665	-	769.619.500	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	33.042.856.906	-	1.970.172.924	-
Cộng	33.720.365.571	-	2.739.792.424	-

7. Chi phí trả trước**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	31/12/2018	08/01/2018
Chi phí công cụ, dụng cụ	107.847.391	97.775.012
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	215.239.887	-
Cộng	323.087.278	97.775.012

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2018	08/01/2018
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.072.481.551	1.609.610.309
Chi phí xây dựng dự án An Viên Thiên Đường	-	22.252.437.769
Giá trị lợi thế kinh doanh	6.941.801.183	7.713.112.427
Các chi phí trả trước dài hạn khác	1.511.292.094	1.539.052.400
Cộng	9.525.574.828	33.114.212.905

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
	Nguyên giá 08/01/2018	15.525.978.361	1.144.024.546	29.059.763.687

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Mua trong năm	-	20.812.654.400	19.231.258.935	40.043.913.335
31/12/2018	15.525.978.361	21.956.678.946	48.291.022.622	85.773.679.929
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	-
Giá trị hao mòn				
08/01/2018	2.426.532.355	363.817.550	14.054.512.287	16.844.862.192
Khấu hao trong năm	673.032.533	2.237.510.329	4.254.487.120	7.165.029.982
31/12/2018	3.099.564.888	2.601.327.879	18.308.999.407	24.009.892.174
Giá trị còn lại				
08/01/2018	13.099.446.006	780.206.996	15.005.251.400	28.884.904.402
31/12/2018	12.426.413.473	19.355.351.067	29.982.023.215	61.763.787.755

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 35.345.558.730 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay tại các Ngân hàng.

9. Tài sản cố định vô hình

Là quyền sử dụng đất và trong năm đã kết chuyển sang chi phí sản xuất kinh doanh dở dang.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	08/01/2018	Chi phí phát sinh trong năm	31/12/2018
Xây dựng cơ bản dở dang			
- Trụ sở xí nghiệp môi trường	142.430.909	-	142.430.909
- Hàng mục chờ nghiệm kết hợp vệ sinh khu An Viên Thiên Đường	-	21.369.000	21.369.000
- Trụ sở nhà quản lý vườn ươm	1.041.336.249	3.323.909.482	4.365.245.731
- Nhà để xe xí nghiệp môi trường	-	389.563.636	389.563.636
Cộng	1.183.767.158	3.734.842.118	4.918.609.276

11. Phải trả người bán ngắn hạn**11a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	31/12/2018	08/01/2018
Phải trả các nhà cung cấp khác		
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại dịch vụ LMA	1.551.985.107	5.516.037.440
Tiệm điện Minh Quang 2	-	3.369.216.130
Công ty TNHH Lợi Minh Quang	2.806.927.920	-
Các nhà cung cấp khác	6.352.071.335	13.746.045.008
Cộng	10.710.984.362	22.631.298.578

11b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>31/12/2018</u>	<u>08/01/2018</u>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>		
Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng	45.565.336.040	5.000.000.000
Các khách hàng khác	30.109.812.335	13.931.038.023
Cộng	<u>75.675.148.375</u>	<u>18.931.038.023</u>

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>08/01/2018</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>31/12/2018</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.759.342.215	-	5.201.043.051	(5.917.382.707)	3.043.002.559	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	270.412.212	1.264.121.329	(650.000.000)	343.709.117	-
Thuế thu nhập cá nhân	11.312.580	-	470.576.250	(314.696.763)	167.192.067	-
Thuế nhà đất	-	-	778.050	(778.050)	-	-
Tiền thuê đất	9.213.903.600	-	270.344.625	(268.770.150)	9.215.478.075	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Cộng	<u>12.984.558.395</u>	<u>270.412.212</u>	<u>7.209.863.305</u>	<u>(7.154.627.670)</u>	<u>12.769.381.818</u>	<u>-</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dịch vụ công ích, thu gom, xử lý rác thải và dịch vụ khác 10%
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan Không chịu thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thu nhập từ các hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn và xử lý nước thải phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10%.

Thu nhập từ dự án thoát nước và xử lý nước thải thành phố Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận đầu tư số 59121000050 ngày 21 tháng 7 năm 2008 do Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cấp, Doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động thoát nước và xử lý nước thải với thuế suất 10% trong suốt thời gian hoạt động kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Năm 2018 là năm thứ nhất Công ty được giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

Thu nhập từ dự án đầu tư khu liên hiệp xử lý chất thải rắn, Doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động xử lý chất thải rắn với thuế suất 10% trong suốt thời gian hoạt động kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Năm 2018 là năm thứ 2 Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Từ 08/01/2018 đến 31/12/2018	Từ 01/01/2017 đến 07/01/2018
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	9.740.976.930	13.354.188.598
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	9.740.976.930	13.354.188.598
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Thu nhập tính thuế	9.740.976.930	13.354.188.598
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	1.948.195.386	2.670.837.720
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(589.780.868)	(766.012.623)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	(94.293.189)	(375.237.309)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.264.121.329	1.529.587.788

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê theo hợp đồng thuê đất.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả người lao động

Là tiền lương tháng 12 còn phải trả người lao động.

15. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	31/12/2018	08/01/2018
Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác		
Tiền thu trước về dịch vụ chăm sóc, bảo quản huyết mộ	467.316.400	255.816.000
Cộng	467.316.400	255.816.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**16. Phải trả ngắn hạn khác****16a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>31/12/2018</u>	<u>08/01/2018</u>
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác		
Phải trả về cổ phần hóa	-	51.023.147.915
Chi phí chờ quyết toán nhà máy xử lý chất thải rắn	8.422.162.770	8.422.162.770
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	4.760.000.000	-
Phải trả ngân sách về tài sản nhận bàn giao nhà máy xử lý chất thải rắn	14.033.203.867	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	4.893.305.658	4.010.293.941
Cộng	<u>32.108.672.295</u>	<u>63.455.604.626</u>

16b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

17. Vay**17a. Vay ngắn hạn**

	<u>31/12/2018</u>	<u>08/01/2018</u>
Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác		
Vay ngắn hạn ngân hàng	25.179.833.042	8.017.379.575
Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Sóc Trăng ⁽ⁱ⁾	15.522.118.567	7.175.463.840
Vay Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Sóc Trăng ⁽ⁱⁱ⁾	9.657.714.475	841.915.735
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17b)	3.420.010.875	-
Cộng	<u>28.599.843.917</u>	<u>8.017.379.575</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Sóc Trăng để bổ sung vốn lưu động kinh doanh dịch vụ vệ sinh môi trường; quản lý, duy tu, bảo dưỡng hệ thống thoát nước công cộng... với lãi suất được ghi trên từng giấy nhận nợ và thời hạn 06 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ khoản tiền gửi có kỳ hạn và tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.2 và V.9).

(ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Sóc Trăng để bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh với lãi suất được ghi trên từng giấy nhận nợ và thời hạn 06 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng tín chấp.

Chi tiết phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>08/01/2018</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>31/12/2018</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	8.017.379.575	44.519.336.496	-	(27.356.883.029)	25.179.833.042

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	08/01/2018	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	31/12/2018
Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	3.420.010.875	-	3.420.010.875
Cộng	8.017.379.575	44.519.336.496	3.420.010.875	(27.356.883.029)	28.599.843.917

17b. Vay dài hạn

	31/12/2018	08/01/2018
Vay dài hạn phải trả tổ chức khác		
Vay dài hạn ngân hàng	16.230.788.342	-
Vay Ngân hàng phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Sóc Trăng ⁽ⁱ⁾	16.230.788.342	-
Cộng	16.230.788.342	-

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Khoản vay vốn ODA thông qua Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Sóc Trăng để thanh toán các chi phí đầu tư xây dựng công trình nhà máy xử lý chất thải rắn thành phố Sóc Trăng và các vùng lân cận thuộc tỉnh Sóc Trăng với lãi suất ở mức 0%/năm tính trên số dư nợ thực tế (đã bao gồm cả phí cho vay lại 0,2%/năm), thời hạn 14 năm kể từ ngày ký Hiệp định vay nước ngoài (21/12/2012), thời gian ân hạn là 04 năm. Số tiền vay được hoàn trả hàng 06 tháng một lần vào ngày 25/6 và 25/12. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.9).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	31/12/2018
Từ 01 năm trở xuống	3.420.010.875
Trên 01 năm đến 05 năm	13.680.043.498
Trên 05 năm	2.550.744.844
Cộng	19.650.799.217

Chi tiết phát sinh về các khoản vay dài hạn trong năm như sau:

08/01/2018	-
Số tiền vay phát sinh	27.078.686.726
Số tiền vay đã trả trong năm	(7.427.887.509)
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(3.420.010.875)
31/12/2018	16.230.788.342

17c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>08/01/2018</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>31/12/2018</u>
Quỹ khen thưởng	2.855.344.695	2.171.826.662	(2.722.394.000)	2.304.777.357
Quỹ phúc lợi	1.683.987.082	-	(1.635.509.000)	48.478.082
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	358.000.000	355.500.000	(358.000.000)	355.500.000
Cộng	<u>4.897.331.777</u>	<u>2.527.326.662</u>	<u>(4.715.903.000)</u>	<u>2.708.755.439</u>

19. Vốn chủ sở hữu**19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>31/12/2018</u>	<u>08/01/2018</u>
Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng	21.775.350.000	21.775.350.000
Công ty TNHH Cây xanh Công Minh	10.000.000.000	10.000.000.000
Công ty TNHH Ô tô Chuyên dùng Hiệp Hòa	10.000.000.000	10.000.000.000
Ông Lâm Hữu Tùng	6.190.650.000	-
Các cổ đông khác	8.034.000.000	14.224.650.000
Cộng	<u>56.000.000.000</u>	<u>56.000.000.000</u>

19c. Cổ phiếu

	<u>31/12/2018</u>	<u>08/01/2018</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.600.000	5.600.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.600.000	5.600.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.600.000	5.600.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.600.000	5.600.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.600.000	5.600.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

19d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Bảng đề nghị đã được Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt ngày 31 tháng 12 năm 2018 căn cứ vào Nghị quyết Đại hội cổ đông lần thứ nhất ngày 31 tháng 12 năm 2017 như sau:

	<u>VND</u>
• Chia cổ tức cho các cổ đông (8,5% vốn điều lệ)	4.760.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển (5% lợi nhuận sau thuế)	423.842.780
• Trích quỹ dự phòng rủi ro (5% lợi nhuận sau thuế)	423.842.780
• Trích quỹ khen thưởng (01 tháng lương bình quân)	2.171.826.662
• Trích quỹ khen thưởng ban điều hành (1,5% tháng lương bình quân)	355.500.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Từ 08/01/2018 đến 31/12/2018</u>	<u>Từ 01/01/2017 đến 07/01/2018</u>
Doanh thu cung cấp dịch vụ	113.811.891.768	130.960.156.915
Doanh thu khác	9.090.909	-
Cộng	<u>113.820.982.677</u>	<u>130.960.156.915</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Trong năm, Công ty chỉ phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty TNHH Cây xanh Công Minh với số tiền là 473.474.972 VND.

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Từ 08/01/2018 đến 31/12/2018</u>	<u>Từ 01/01/2017 đến 07/01/2018</u>
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	88.248.881.806	104.810.133.837
Cộng	<u>88.248.881.806</u>	<u>104.810.133.837</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Từ 08/01/2018 đến 31/12/2018</u>	<u>Từ 01/01/2017 đến 07/01/2018</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	380.970.385	389.401.672
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	133.702.668	56.166.400
Cộng	<u>514.673.053</u>	<u>445.568.072</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Từ 08/01/2018 đến 31/12/2018</u>	<u>Từ 01/01/2017 đến 07/01/2018</u>
Chi phí lãi vay	1.058.386.701	509.820.512
Tiền lãi phải trả cho cổ đông mua cổ phần năm 2017	-	138.917.610
Cộng	<u>1.058.386.701</u>	<u>648.738.122</u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Từ 08/01/2018 đến 31/12/2018</u>	<u>Từ 01/01/2017 đến 07/01/2018</u>
Chi phí cho nhân viên	8.892.805.830	9.022.133.236
Chi phí vật liệu quản lý	647.516.037	287.383.264
Chi phí đồ dùng văn phòng	63.319.000	255.565.600
Chi phí khấu hao tài sản cố định	656.008.951	465.182.484
Thuế, phí và lệ phí	180.618.150	145.977.238
Chi phí dịch vụ mua ngoài	284.501.619	287.454.328
Các chi phí khác	4.391.944.090	3.812.213.137
Cộng	<u>15.116.713.677</u>	<u>14.275.909.287</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Thu nhập khác**

	Từ 08/01/2018 đến 31/12/2018	Từ 01/01/2017 đến 07/01/2018
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	70.000.000
Hoàn nhập chi phí lương năm 2016	-	1.071.095.683
Hoàn nhập chi phí nhân công, vật tư	-	566.898.630
Thu nhập khác	14.603.999	22.665.000
Cộng	14.603.999	1.730.659.313

7. Chi phí khác

	Từ 08/01/2018 đến 31/12/2018	Từ 01/01/2017 đến 07/01/2018
Chi phí khác	185.300.615	47.414.456
Cộng	185.300.615	47.414.456

8. Lãi trên cổ phiếu**8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Từ 08/01/2018 đến 31/12/2018
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.476.855.601
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(2.171.826.662)
Trích thưởng Ban điều hành, quản lý	(355.500.000)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	5.949.528.939
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	5.600.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	1.062

8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Từ 08/01/2018 đến 31/12/2018	Từ 01/01/2017 đến 07/01/2018
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	26.255.372.575	42.689.420.561
Chi phí nhân công	37.828.880.041	42.818.136.551
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.165.029.982	2.377.862.350
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.341.825.966	9.080.163.699
Chi phí khác	22.317.649.261	23.797.922.689
Cộng	102.908.757.825	120.763.505.850

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Từ 08/01/2018 đến 31/12/2018
Tiền lương	2.148.999.984
Tiền thưởng	334.980.000
Thù lao	240.000.000
Cộng	<u>2.723.979.984</u>

1b. *Giao dịch và số dư với bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Cây xanh Công Minh	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Ô tô Chuyên dùng Hiệp Hòa	Cổ đông lớn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là dịch vụ công ích, xử lý rác thải, dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Số liệu so sánh

3a. Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót


Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:


	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Bảng cân đối kế toán					
Phải thu ngắn hạn khác	136	7.291.612.255	(1.497.852.325)	5.793.759.930	(i)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	1.714.897.683	(531.130.525)	1.183.767.158	(i)
Phải trả ngắn hạn khác	319	55.835.719.736	7.619.884.890	63.455.604.626	(i)
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	4.912.928.372	(15.596.595)	4.897.331.777	(i)
Vốn góp của chủ sở hữu	411	49.649.751.947	6.350.248.053	56.000.000.000	(i)
Quỹ đầu tư phát triển	418	2.211.513.421	(2.211.513.421)	-	(i)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	8.048.976.491	(8.048.976.491)	-	(i)

- (i) Ngày 09 tháng 8 năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã ban hành Quyết định số 1966/QĐ-UBND về Phê duyệt quyết toán tài chính, quyết toán tiền thu từ cổ phần hóa, quyết toán chi phí cổ phần hóa và quyết toán số tiền phải nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và Phát triển doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Sóc Trăng tại thời điểm chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng, Công ty đã điều chỉnh số dư tại ngày 07 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định này.

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.


Đặng Hồng Nghi
Người lập


Vũ Thị Lan
Kế toán trưởng



Sóc Trăng, ngày 27 tháng 02 năm 2019


Lâm Hữu Tùng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	56.000.000.000	-	-	-	56.000.000.000
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	8.476.855.601	8.476.855.601
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	423.842.780	423.842.780	(3.375.012.222)	(2.527.326.662)
Chia cổ tức	-	-	-	(4.760.000.000)	(4.760.000.000)
Số dư cuối năm nay	<u>56.000.000.000</u>	<u>423.842.780</u>	<u>423.842.780</u>	<u>341.843.379</u>	<u>57.189.528.939</u>

Sóc Trăng, ngày 27 tháng 02 năm 2019


Đặng Hồng Nghi
Người lập


Vũ Thị Lan
Kế toán trưởng


Lâm Hữu Tùng
Tổng Giám đốc

